

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/HS-ST.
Ngày: 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Xuân Tạo.
- Ông Nguyễn Trung Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2024/QĐXXST-HS ngày 15/7/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T (tên gọi khác: không), sinh ngày 12/4/1987, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Thu H1 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kiều T1 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 10/9/2007, T bị C (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính phạt tiền 500.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, T đã nộp phạt ngày 12/9/2007 (*bút lục số 94-97*);

- Ngày 24/4/2008, T bị Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính với hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. T đã chấp hành xong quyết định ngày 05/5/2010 (*bút lục số 63-64*);

- Ngày 21/12/2010, T bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đối với hành vi thực hiện ngày 09/9/2010. T chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 09/9/2011 thì chấp hành xong, đã chấp hành xong án phí ngày 18/02/2011 (*bút lục số 57-62*);

- Ngày 04/01/2012, T bị Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính với hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. T đã chấp hành xong ngày 03/9/2013 (*bút lục số 65-66*);

- Ngày 26/11/2015, T bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính với hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng. T đã chấp hành xong quyết định ngày 27/02/2018 (*bút lục số 98-103*);

- Ngày 27/11/2017, T bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính với hình thức giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng (*bút lục số 104*);

- Ngày 18/01/2019, T bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính với hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. T đã chấp hành xong ngày 30/12/2020 (*bút lục số 67-69*);

Ngày 16/3/2024, bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Nguyễn Văn Đức E, sinh năm 1970, nơi thường trú: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ sáng ngày 16/3/2024, T đang ở nhà của mình thì nảy sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61G1-673.03 của T đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà trọ K, cạnh đường DJ8, thuộc khu phố C, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, T phát hiện phòng trọ số 04 của ông Nguyễn Văn Đức E (sinh năm 1970, nơi thường trú: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An) bật đèn, cửa phòng trọ chỉ khép hờ nên T dừng xe mô tô biển số 61G1-673.03, dựng trước nhà trọ rồi đi vào bên trong. Khi đến trước cửa phòng trọ số 04 của ông E, T quan sát thấy ông E đang nằm ngủ một mình dưới nền phòng trọ, trên kệ bếp có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen đang cắm sạc pin nên T lén lút đi vào gỡ dây sạc, lấy điện thoại Oppo A38 bỏ vào túi quần trước bên trái đang mặc, rồi đi ra. Khi T vừa đi ra đến cửa phòng trọ thì ông E thức dậy phát hiện và tri hô, đồng thời đuổi theo T khoảng 05m thì bắt giữ được T cùng tang vật giao Công an phường T. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61G1-673.03; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen (*bút lục số 07*).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen, trị giá 2.800.000 đồng (*bút lục số 87*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án (*bút lục số 42-48*).

Về xử lý vật chứng: Ngày 22/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát giao trả điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen cho ông Nguyễn Văn Đức E (*bút lục 86-87*).

Bản Cáo trạng số 182/CT-VKSBC ngày 10/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đã Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 10 đến 12 tháng tù.
- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước phương tiện phạm tội là xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61G1-673.03 của bị cáo Nguyễn Chí T.

Bị cáo không tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

[2.2] Theo Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) B, kết luận tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen, trị giá 2.800.000 đồng.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện thể hiện bản chất liều lĩnh và thái độ xem thường pháp luật.

[2.4] Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen, trị giá 2.800.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng 182/CT-VKSBC ngày 10/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Biện pháp tư pháp: Ngày 22/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát giao trả điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen cho bị hại Nguyễn Văn Đ Em nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61G1-673.03 của bị cáo Nguyễn Chí T, bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và

điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô nêu trên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2024.
3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61G1-673.03 của bị cáo Nguyễn Chí T (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 23/7/2024 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát).
4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T2;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS tp B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương

Hội thẩm nhân dânThẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn P

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;

PHIÊN TOÀ

- VKSND tỉnh Bình Dương;

- PV27, Công an T. Bình Dương;

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

- VKSND thành phố Bến Cát;

- Công an thành phố Bến Cát;

- Chi cục THADS tp Bến Cát;

- Người tham gia tố tụng;

- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ

Nguyễn Văn Phương